TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 –THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2026
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hương và ông Lê Minh Châu

Thư ký tòa án phiên toà: Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Tòa án khu vực 11-Thanh Hóa.

Đại diện VKSND khu vực 11 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2026 giữa các đương sự:

*> Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1989,
số định danh cá nhân 038189003539

*> Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1986,
số định danh cá nhân 038086004278

Đều trú tại Thôn Ả, xã L, tỉnh Thanh Hóa

Chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lò Thị Th trình bày và yêu cầu: Chị và anh C qua tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, do không hiểu biết pháp luật hôn nhân nên chưa đăng ký kết hôn, đến ngày 23/02/2018 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, nay là UBND xã L, tỉnh Thanh Hóa, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng, sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có lối sống không chung thủy, chị động viên góp ý anh C không nghe mà con đánh chửi, chị cam

chịu vì cho rằng chưa đăng ký kết hôn nên anh C mới đối xử như vậy, nhưng sau khi đăng ký kết hôn anh C vẫn chứng nào tật ấy, anh C thường xuyên bỏ vợ con đến sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, chị và gia đình nhiều lần khuyên can góp ý nhưng anh C không nghe, mỗi lần về nhà là đánh chửi chị Th, nay chị xét thấy vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, không còn tình cảm yêu thương nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lương Văn H, sinh ngày 19/4/2007, đã thành niên, có việc làm và thu nhập ổn định, chị không yêu cầu giải quyết, cháu Lương Đức M, sinh ngày 12/10/2017, từ khi vợ chồng ly thân, cháu M ở với chị Th, học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay vợ chồng ly hôn cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, chị Th xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lương Văn C, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phường và gia đình, tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ cho anh C (Bl từ số 25 đến 29) để anh C biết thực hiện quyền và nghĩa vụ, tại báo cáo (Bl 32) anh Hà Văn Đ, sinh năm 1979 (anh trai anh C, anh Đ mang họ bố nuôi) trình bày, mọi văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh C, gia đình đã nhận và điện thoại thông báo cho anh C biết, để anh C về Tòa án làm việc nhưng anh C chỉ nói biết rồi, không về được và nhờ anh Đ lên báo cáo Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của vợ con, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Th theo quy định của pháp luật, giải quyết ly hôn cho chị Th, để chị Th và các cháu con chị Th đỡ khổ.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến người thân thích (Bl 57) anh Hà Văn Đ, sinh năm 1979, cư trú tại thôn C, xã L, trình bày, là anh trai ruột anh C, (do từ nhỏ anh sống với cậu ruột nên mang họ của cậu ruột), anh Đ trình bày:

Anh C và chị Th kết hôn theo phong tục địa phương và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hiến, nay là xã L, vợ chồng có 2 con chung cháu Lương Văn H, sinh năm 2007 và Lương Đức M, sinh năm 2017, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do anh C có lối sống không chung thủy, nhiều lần dẫn người phụ nữ khác về nhà sống chung như vợ chồng, chị Th can ngăn góp ý, anh C chửi bới, đánh đập chị Th, gia đình khuyên can góp ý anh C không nghe. Sau khi Tòa án thụ lý đơn của chị Th, Tòa án đã triệu tập anh C đến hòa giải 2 lần, lần 1 ngày 05/01/2026 và lần 2 vào ngày 27/01/2026, anh đã trực tiếp điện thoại thông báo cho anh C biết để về Tòa án làm việc, do anh C làm ăn xa không về

được nên nhờ anh đến báo cáo với Tòa án, anh C đồng ý ly hôn với chị Th, đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi cháu M, về tài sản nợ chung, không yêu cầu giải quyết và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Th theo quy định của pháp luật, khi nào có bản án quyết định của Tòa án thì gửi cho gia đình. Mọi văn bản giấy tờ Tòa án gửi cho anh C, anh Đ đã thông báo trực tiếp cho anh C.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử:

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng trình tự tố tụng.

- Thư ký: Tống đạt các văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa công bố đầy đủ tài liệu chứng của đương sự

*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Bị đơn không đến phiên Tòa làm việc dẫn việc giải quyết vụ án kéo dài.

*> Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khỏan 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 107, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh C, giao chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, phần tài sản và nợ các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Nguyên đơn chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến nguyên đơn, đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Th và nội dung tranh chấp cần giải quyết, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Theo giấy xác nhận thông tin cư trú ngày 17/10/2025 của Công an xã Linh

Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Bl 02) thì bị đơn anh Lương Văn C hiện đang cư trú tại thôn Ả, xã L, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thanh Hóa theo trình tự tố tụng sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lò Thị Th có đơn xin xử án vắng mặt, bị đơn anh Lương Văn C vắng mặt lần hai không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Nội dung giải quyết: Xem xét giải quyết yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Thu, Hội đồng xét xử thấy:

Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Th, ý kiến của đại diện gia đình bị đơn và kết quả xác minh của Tòa án, nhận thấy chị Lò Thị Th và anh Lương Văn C qua thời giam tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và sống chung với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn, đến ngày 23/02/2018 mới tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, nay là xã L, tỉnh Thanh Hóa, nên hôn nhân của vợ chồng là hợp pháp, tính từ thời điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống trước khi kết hôn cùng như sau khi đăng ký kết hôn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau, nguyên nhân do anh C có lối sống thiếu chung thủy, hay đi làm ăn xa, sống chung với người phụ nữ khác như vợ chồng, nhiều lần đưa cả người phụ nữ khác về nhà sống chung như vợ chồng, chị Th góp ý khuyên can thì anh C đánh chửi, gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh C không nghe, vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị Th xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C, đối với anh C thông qua ý kiến người thân báo cáo, anh C đề nghị Tòa giải quyết yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị Th theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của con.

Xét thấy mẫu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th yêu cầu ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp với thực trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án (BL số 36) báo cáo của gia đình (BL 32, 57) phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh C.

Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Lò Thị Th (BL 01, 30) Biên bản xác minh của Tòa án (BL 36), Giấy xác nhận thông tin cứ trú (BL 02) và bản sao Giấy khai sinh của cháu H, cháu M (BL số 05, 07), đủ cơ sở xác định chị Lò Thị Th và anh Lương Văn C có 02 con chung là cháu Lương Văn H, sinh

ngày 19/4/2007 và cháu Lương Đức M, sinh ngày 12/10/2017

Xét đề nghị của chị Th, chị Th đề nghị cháu H đã thành niên có việc làm và thu nhập ổn định, cháu ở với ai tùy cháu, không yêu cầu giải quyết, cháu M từ khi vợ chồng ly thân cháu ở với chị Th, học tập sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, chị nhận trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị của chị Th phù hợp với thực tế, cháu H sinh năm 2007, đã thành niên, có việc làm, thu nhập ổn định, cháu M, sinh năm 2017, từ khi vợ chồng ly thân, cháu M ở với chị Th, học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, phù hợp với nguyện vọng của cháu M (BL30a)

Để ổn định việc học tập, sinh hoạt, tâm sinh lý của con chưa thành niên, Giao chị Th tiếp tục, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Lương Đức M, sinh ngày 12/10/2017 là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, phù hợp với nguyện vọng của cháu M, phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù đã được Tòa án hướng dẫn, giải thích về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi và quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con theo quy định tại các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Th vẫn không có yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét, do đó anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con trẻ, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con, để làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản và nợ: Chị Th và anh C đều không có yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228,

Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Th được ly hôn anh Lương Văn C.

Về con chung: Giao chị Lò Thị Th tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng cháu Lương Đức M, sinh ngày 12/10/2017 cho đến khi thành niên, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con, để làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích con trẻ, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số 0003260 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 11;
- UBND xã L;
- Cổng TĐT-TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Đình Hợp